

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 5151 /UBND-KT

V/v góp ý Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Tiểu dự án Xây dựng khu neo đậu tàu cá Tam Quan thuộc Dự án Phát triển thủy sản bền vững

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 06 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp  
(Bộ Nông nghiệp và PTNT).

Theo đề nghị của Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp - Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 260/DANN-QLTV&XDDA ngày 22/3/2024 về việc góp ý Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Tiểu dự án Xây dựng khu neo đậu tàu cá Tam Quan thuộc Dự án Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và PTNT, vay vốn WB; trên cơ sở báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Bình Định tham gia góp ý một số nội dung như sau:

**I. Về Báo cáo đánh giá tác động môi trường**

1. Một số nội dung đề nghị rà soát, điều chỉnh bổ sung:

- Về biện pháp thi công nạo vét: đề nghị điều chỉnh nội dung “Vật liệu nạo vét được đổ lên sà lan, sau đó được vận chuyển và bơm lên bãi chứa đổ thải tại khu vực dự án bằng máy bơm, đầy bãi chứa đổ thải này đến bãi chứa khác, để phục vụ san nền các dự án tại địa phương, việc sử dụng vật liệu theo quy định của Luật Khoáng sản”. Lý do, theo hướng dẫn của Cục Khoáng sản Việt Nam tại văn bản số 2368/KSVN-TĐHS ngày 26/9/2023 về việc sử dụng khoáng sản tại bãi chứa tạm phát sinh trong quá trình thi công dự án đầu tư xây dựng công trình “Trường hợp đất dôi dư là khoáng sản theo pháp luật về khoáng sản thì đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 65 Luật Khoáng sản. Tuy nhiên, đề nghị rà soát báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của dự án đầu tư về nội dung này. Trường hợp vấn đề xử lý đất dôi dư đã được xác định trong ĐTM, đề nghị thực hiện theo báo cáo ĐTM đã được phê duyệt”. Do vậy, đề nghị lồng ghép nội dung nạo vét và sử dụng lượng vật liệu nạo vét vào hồ sơ ĐTM để triển khai đồng bộ với Luật Khoáng sản.

- Dự án có sử dụng 4 bãi đổ thải, vị trí tiếp giáp các bãi thải gần khu dân cư và sông. Do đó, Dự án cần mô tả thêm cao độ nền hiện trạng khu vực đổ thải, cao độ nền khu vực xung quanh, cao độ sau khi đổ thải, hiện trạng hướng thoát nước, để tránh tình trạng bồi lấp trở lại sông và ảnh hưởng đến khu dân cư xung quanh. Cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp để xảy ra ô nhiễm hoặc sự cố về môi trường. Ngoài ra, số liệu nạo vét chưa trùng khớp: tại bảng 1.55, trang 143 tổng khối lượng nạo vét là 988.976 m<sup>3</sup> và tại trang 146 khối lượng nạo vét là 900.000 m<sup>3</sup> nên đề nghị rà soát, hiệu chỉnh.

- Hoạt động nạo vét các khu vực neo đậu và luồng sẽ gây nguy cơ ảnh hưởng đến 02 bờ sông, gây nguy cơ sạt lở và cản trở qua lại tàu bè đang hoạt động. Chủ đầu tư có đầu tư hạng mục xây dựng tuyến kè dài 2.355m để bảo vệ 02 bên bờ. Tuy nhiên, đề nghị Chủ đầu tư phải thực hiện xây dựng kè trước khi nạo vét và tham vấn các chủ tàu về thời gian di chuyển để hạn chế ảnh hưởng.

- Vật liệu nạo vét tại các bến neo đậu và luồng khoảng 900.000 m<sup>3</sup> được sử dụng một phần nhỏ để tôn tạo kè bảo vệ bờ, dự kiến bơm phun vào bãi đổ khoảng 24,1 ha gồm 4 vị trí trên bờ (hiện trạng là các hồ nuôi trồng thủy sản); theo ghi nhận tại trang 146 của báo cáo ĐTM, chủ đầu tư đã thỏa thuận với chính quyền địa phương về vị trí này. Tuy nhiên, trong quá trình đổ thải, đề nghị chủ đầu tư thực hiện các giải pháp lắng lọc nước đảm bảo trước khi thải ra môi trường tiếp nhận và có các giải pháp bảo vệ, không làm ảnh hưởng đến các khu vực nuôi trồng thủy sản xung quanh.

- Đối với các tác động và biện pháp giảm thiểu khác trong báo cáo nêu khá chung chung cho các tiểu dự án, do đó đề nghị đề xuất cụ thể cho từng tiểu dự án riêng biệt vì đặc thù vấn đề môi trường – xã hội tại mỗi tiểu dự án khác nhau.

- Đề nghị bổ sung đánh giá lan truyền ô nhiễm để đảm bảo đánh giá các vấn đề ô nhiễm ảnh hưởng đến đa dạng sinh học và môi trường nước trong quá trình thi công dự án.

- Ngoài ra, vị trí thực hiện dự án gần khu đông dân cư, do đó trong quá trình thi công đề nghị Chủ dự án thực hiện đảm bảo các biện pháp bảo vệ môi trường như: Phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải; che phủ bạt kín khi vận chuyển, không để rơi vãi vật liệu; quét dọn, thu gom vật liệu, đất rơi vãi với tần suất như cam kết; đảm bảo không gây ảnh hưởng đến khu dân cư xung quanh khu vực thực hiện Dự án; đồng thời, đổ thải vật liệu đúng vị trí và cao trình theo đúng thỏa thuận đã được ký kết và tuân thủ các quy định hiện hành.

- Về chương trình giám sát môi trường đề nghị: Bổ sung giám sát chất lượng nước mặt và tăng tần suất giám sát trong giai đoạn thi công dự án để đảm bảo kịp thời khắc phục sự cố ô nhiễm vùng biển ven bờ có thể phát sinh.

## **2. Một số góp ý chi tiết khác:**

- Đề nghị cập nhập một số định mức cấp nước 80 lít/người/ca theo tiêu chuẩn dùng nước sinh hoạt của công nhân theo QCVN 01:2021/BXD của Bộ xây dựng (Báo cáo đang tính toán TCXDVN 33:2006 của Bộ xây dựng với định mức 80 lít/người/ca).

- Báo cáo đề xuất xe ô tô vận chuyển của cả dự án với tải trọng 10 tấn là không phù hợp vì việc lựa chọn xe vận cho từng tiểu dự án phụ thuộc vào tải trọng được phép vận chuyển từng tuyến đường. Do đó đề nghị rà soát và thống nhất tải trọng xe hợp lý cho từng tuyến đường.

- Đề nghị áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật còn hiệu lực thi hành (Báo cáo đang áp dụng QCVN 05:2009/BTNMT, QCVN 05:2013/BTNMT đã hết hiệu lực).

- Báo cáo tính toán cụ thể lượng đất hữu cơ phát sinh tại dự án, đồng thời đề xuất khối lượng phát sinh sẽ được lưu chứa tạm trong các khu vực quy hoạch cây xanh, nên xem xét cụ thể khối lượng diện tích khu quy hoạch cây xanh có đáp ứng cho việc lưu chứa khối lượng đất hữu cơ phát sinh tại dự án.

- Đối với tiêu dự án Cảng cá Tam Quan, báo cáo chưa đề xuất đưa cụ thể đối với công trình thu gom, tiêu thoát nước, hệ thống xử lý nước thải phát sinh.

- Nội dung của báo cáo Chương IV – Chương V viết không đúng theo hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường nên đề nghị điều chỉnh phù hợp.

- Biên bản tham vấn cộng đồng thiếu chữ ký, đóng dấu của Chủ đầu tư nên đề nghị bổ sung.

## **II. Đối với Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Tiểu dự án Xây dựng khu neo đậu tàu cá Tam Quan thuộc Dự án Phát triển thủy sản bền vững**

### **1. Về căn cứ pháp lý**

- Tại điểm 2.1.1, mục 2.1 Phần II (trang 11) của Dự thảo Khung chính sách viện dẫn các Luật và Nghị định về thu hồi đất, bồi thường và tái định cư ở Việt Nam, gồm: Luật Đất đai số 31/2024/QH15 đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp bất thường lần thứ 5 ngày 18/01/2024; các Nghị định, Thông tư hướng dẫn từ năm 2014 đến tháng 02/2024. Qua rà soát, đối với các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024 chưa được Chính phủ ban hành. Như vậy, các căn cứ về Nghị định, Thông tư hướng dẫn được viện dẫn trong dự thảo Khung chính sách là không phù hợp vì các văn bản này quy định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2013; đề nghị Ban soạn thảo rà soát, điều chỉnh cho phù hợp.

- Tại mục 2.1.5. Các văn bản pháp lý của địa phương thực hiện dự án phát triển thủy sản bền vững, đề nghị cập nhật văn bản pháp lý: Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành giá nhà cửa, vật kiến trúc và mô mã trên địa bàn tỉnh Bình Định (*Hiện nay UBND tỉnh Bình Định đang xây dựng đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mô mã trên địa bàn tỉnh Bình Định theo khoản 2 Điều 104 Luật Đất đai 2024 để thay thế quyết định nêu trên*).

### **2. Về nội dung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư**

Để các địa phương thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện, dễ dàng tiếp cận Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và bảo đảm quyền lợi của người dân có đất thu hồi, đề nghị Ban soạn thảo quy định tách riêng 02 nội dung, gồm: nội dung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của Chính phủ Việt Nam và quy định của UBND cấp tỉnh nơi có đất thu hồi và nội dung bồi thường, hỗ trợ khác theo quy định của RPF (nằm ngoài quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Chính phủ Việt Nam); trong đó:

- Thể hiện đầy đủ các quy định về bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản gắn liền với đất, các khoản hỗ trợ khác và tái định cư theo từng mục và viện dẫn điều khoản áp dụng thực hiện theo quy định của Chính phủ Việt Nam và quy định của UBND cấp tỉnh nơi có đất thu hồi.

- Đối với nội dung bồi thường, hỗ trợ khác theo quy định của RPF, đề nghị quy định chi tiết từng khoản mục bồi thường, hỗ trợ khác và các mức bồi thường, hỗ trợ này khác so với mức bồi thường, hỗ trợ theo quy định của Chính phủ Việt Nam. Đồng thời, thể hiện rõ các nội dung hỗ trợ mà RPF phân quyền cho địa phương đề xuất.

- Tại điểm 62 mục 3.3.3.2 (trang 33) của Dự thảo Khung chính sách có quy định: *“Các hộ BAH bị thu hồi đất không thể hợp pháp hóa theo luật quốc gia, sẽ được cấp một khoản hỗ trợ tài chính được xác định bởi các UBND tỉnh để khôi phục những khoản đầu tư của họ trên đất bị thu hồi.*

*(i) Trong trường hợp các PAP có nhà và đất BAH toàn bộ, hoặc một phần nhưng phần còn lại không có giá trị sử dụng, và họ không còn nơi nào khác đi dời đến, những người này sẽ được bồi thường bằng 60% trở lên giá đất theo giá thay thế cho đất ở khu đã xây dựng, cộng với phần bồi thường cho các khoản đầu tư vào đất và các khoản phụ cấp khác được xác định bởi UBND tỉnh...”*

Đề nghị Ban soạn thảo có quy định về các hộ BAH bị thu hồi đất không thể hợp pháp hóa bao gồm trường hợp nào, các khoản đầu tư vào đất được xác định theo khoản mục nào trong phương án bồi thường, hỗ trợ và các khoản phụ cấp khác bao gồm khoản phụ cấp nào và cách xác định; vì việc sử dụng các từ ngữ của RPF khác với quy định pháp luật về đất đai của Chính phủ Việt Nam sẽ khó khăn cho các địa phương khi triển khai thực hiện.

- Tại điểm 87 mục 3.4 (trang 37) của Dự thảo Khung chính sách có quy định: *“Ngoài việc bồi thường trực tiếp cho những thiệt hại về tài sản, các PAP sẽ nhận được các khoản chi trả bổ sung để trang trải các chi phí trong quá trình chuyển tiếp. Mức hỗ trợ có bao gồm cả lạm phát và chi phí gia tăng tại thời điểm thanh toán. Các khoản trợ cấp này sẽ do UBND các tỉnh có dự án quy định cụ thể”*

Đề nghị Ban soạn thảo đối với các chi phí trong quá trình chuyển tiếp theo quy định nêu trên, cần quy định mức hỗ trợ cụ thể để các địa phương có căn cứ thực hiện.

- Theo quy định của Chính phủ Việt Nam, việc bồi thường về đất được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo không sử dụng cụm từ “đất đổi đất” vì điều này dễ gây hiểu lầm cho người có đất bị thu hồi, do có trường hợp người dân cho rằng Nhà nước thu hồi bao nhiêu diện tích đất thì sẽ trả lại bấy nhiêu diện tích đất, nhất là trong công tác bố trí tái định cư khi thu hồi đất ở của hộ dân để thực hiện dự án. Diện tích, kích thước đất được giao cho người dân dựa trên điều kiện về quỹ đất của địa phương và quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt, nên việc sử dụng cụm từ “đất đổi đất” dễ dẫn đến tình trạng khiếu nại, khiếu kiện về sau, ảnh

hưởng tiến độ thi công dự án. Thực tế này đã xảy ra khi tỉnh Bình Định thực hiện dự án xây dựng Nhà máy xử lý nước thải CEPT, vốn vay WB.

- Tại điểm 101 mục 3.5 (trang 39) của Dự thảo Khung chính sách có quy định: “..., trong trường hợp tiền bồi thường cho đất BAH thấp hơn chi phí đầu tư của một lô đất tại khu tái định cư đó thì các hộ sẽ được dự án hỗ trợ phân chênh lệch. Số tiền hỗ trợ sẽ không vượt quá chênh lệch giữa chi phí bồi thường đất và chi phí cho một thửa đất tối thiểu do địa phương giao”

Đề nghị Ban soạn thảo sửa đổi từ ngữ cho phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam như sau: “..., trong trường hợp tiền bồi thường về đất ở nhỏ hơn giá trị suất tái định cư tối thiểu thì được hỗ trợ tiền đủ để nhận lô đất tái định cư. Số tiền hỗ trợ này sẽ không vượt quá chênh lệch giữa giá trị suất tái định cư tối thiểu và số tiền bồi thường bồi thường về đất ở”

- Tại nội dung thứ 3 (iii) điểm 60 mục 3.3.1 (trang 33) của Dự thảo Khung chính sách có quy định: “Trong trường hợp phần đất ở còn lại không đủ lớn để xây dựng lại nhà ở, nhưng vẫn trong lô đất đó, lại có đất ao/vườn/nông nghiệp, người BAH có thể đề xuất chuyển đổi một phần đất ao/vườn/nông nghiệp thành đất ở theo quy định của UBND tỉnh để có thể xây dựng lại nhà tại chỗ.”

Đề phù hợp với quy định pháp luật về đất đai của Chính phủ Việt Nam, đề nghị Ban soạn thảo sửa đổi như sau: “Trường hợp trong thửa đất ở thu hồi còn diện tích đất ở không đủ điều kiện xây dựng nhà ở theo quy định nhưng còn diện tích đất nông nghiệp thì hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi được chuyển mục đích sử dụng đất đối với phần diện tích đất đó sang đất ở trong hạn mức giao đất ở tại địa phương, nếu hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu và việc chuyển mục đích sang đất ở phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Hộ gia đình, cá nhân khi chuyển mục đích sử dụng đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất; thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.”

Đối với các nội dung khác có liên quan đến Tiểu dự án, UBND tỉnh Bình Định đã có ý kiến tại Văn bản số 4950/UBND-TH ngày 01/7/2024 gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT, Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp.

UBND tỉnh Bình Định đề nghị Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp xem xét, nghiên cứu tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TNMT, NNPTNT;
- UBND thị xã Hoài Nhơn;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10, K13

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**